TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn .

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phượng;

2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 312/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị K, sinh năm 1989;

Hộ khẩu thường trú: Ấp T H, xã T B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, hiện đang cư trú tại: Ấp Phước T, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T , sinh năm 1982;

Cư trú tại: Ấp T H, xã T B, huyện TB, tỉnh Tây Ninh, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 10 năm 2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phan Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anhT tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã T B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009. Quá trình vợ, chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, nguyên nhân do có sự bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, anh T dùng lời lẽ thô tục xúc phạm chị nhiều lần và có hành vi đánh chị, kinh tế gia đình khó khăn nhưng anh T chỉ ham mê uống rượu, do sống chung nhà với cha mẹ chồng nên chị cũng thường bị cha anh T có lời nói xúc phạm nhiều lần khi đã uống rượu nhưng anh T cũng không có hành động can ngăn. Chị và anh T đã sống ly thân tháng 9 năm 2021 cho đến nay, chị về nhà cha mẹ ruột tại huyện Châu Thành sinh sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Chị và anh T không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung tên Nguyễn Thị L N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007; Nguyễn T H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014 và N T H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2019, các con hiện đang sống với anh T , chị có nguyện vọng được nuôi cháu Như và cháu H, giao cháu Huy cho anh T nuôi dưỡng, chị không yêu cầu và cũng không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị K không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 22 tháng 01 năm 2022 và các lời khai của bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị K về việc chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn nhưng anh không đồng ý với lời trình bày của chị K về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, trong quá trình chung sống thì giữa anh và chị K có cự cãi nhau, anh thừa nhận có đánh chị K một lần nhưng đó là do lỗi chị K ham mê cờ bạc, không chăm lo gia đình, khi anh đi làm bên ngoài thì chị K tự ý bỏ nhà ra ngoài thuê nhà khác sinh sống, anh T nghi ngờ chị K ngoại tình nên anh có đánh chị K một lần vào khoản tháng 9 năm 2021, ngoài ra cha mẹ anh cũng chỉ có một mình anh là con trai nhưng chị K yêu cầu không sống chung với cha mẹ anh. Anh và chị K đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Anh T xác định mâu thuẫn không trầm trọng và vì còn thương yêu chị K và các con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị K có 03 con chung đúng như lời chị K trình bày. Nguyện vọng cháu Như và cháu Huy sống với anh T thì anh T nuôi dưỡng, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con, nếu nguyện vọng con sống với chị K thì anh đồng ý để chị K nuôi, không cấp dưỡng nuôi con, đối với cháu Huy, tuổi còn nhỏ, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Huy, cũng không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn T cũng không yêu cầu giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T có mâu thuẫn trầm trọng.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn chị Phan Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn T yêu cầu được đoàn thụ vợ chồng, anh T thừa nhận từ khi chung sống vợ chồng thì anh có đánh chị K hai lần do chị K ham mê cơ bạc nhưng không được chị K thừa nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị K đối với anh Nguyễn Văn T .

Về con chung: Giao chị Phan Thị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lâm Như, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007 và cháu N T H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2019; giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Tấn Huy, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014.Ghi nhận chị K và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: chị Phan Thị K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm;

Về kiến nghị khắc phục: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Phan Thị K yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn T là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Tân Biên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Toà án nhân dân huyện Tân Biên.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1].Về hôn nhân: Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ, chồng vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T B, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2009, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét tình trạng hôn nhân của chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T , Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày của chị K, lời trình bày của anh T và quá trình thu thập chứng cứ thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng thì giữa chị K và anh T thường xuyên cự cãi nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về thu nhập kinh tế trong gia đình, về cách ứng xử của anh T và chị K, anh T ghen tuông vô cớ, anh T thừa nhận có đánh chị K với lý do chị K ham mê cờ bạc, nhưng ngoài lời trình bày của mình anh T không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh và không được chị K thừa nhận, mặc khác anh T và chị K đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2021 cho đến nay. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị K yêu cầu ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T có ba con chung là: Nguyễn Thị Lâm Như, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007; Nguyễn T H, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014 và N T H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2019. Xét thấy cháu Nguyễn Thị Lâm Như có nguyện vọng được sống với chị K, cháu Nguyễn Tấn Huy có nguyện vọng sống với anh T nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Như cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Huy cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Huy còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi, việc giao cháu Huy cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu, phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị K, anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị K

Về hôn nhân: Chị Phan Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn T .

Về con chung: Giao chị Phan Thị K trực tiếp trôm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Thị Lâm Như, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007 và cháu N T H, sinh ngày 29 tháng 7 năm 2019; giao anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn Huy, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2014.

Ghi nhận chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phan Thị K, anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003520 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị Phan Thị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Chị Phan Thị K và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã T B, huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh T